

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-PT

Ngày: 18-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trung H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CL.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Trung H, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: Số 22, Kp6, phường TX, Quận 12, Thành phố HCM; chỗ ở hiện nay: ấp SC, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BTr; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Lê Ngọc H1; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 200/QĐ-XPHC ngày 01/7/2019 của Công an huyện CL, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/7/2019, Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển số 71C4- 279.59 của bà Lê Ngọc H1 đi ngang nhà của anh Trương Vũ L ở ấp HT, xã HN, huyện CL, tỉnh BT thì phát hiện trước sân nhà anh L có nhiều cây kiểng, trong đó có 01 cây mai vàng, dáng nghiêng, loại kiểng bonsai đã sửa thành phẩm, hoành gốc 18cm, cao 75cm, cây được trồng trên chậu xi măng hình chữ nhật. H điện thoại hỏi mua nhưng anh L không bán. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh L, H lên lút đem cây mai vàng cùng chậu để trên yên xe trước và điều khiển xe đem về nhà của bà Trần

Thị H2 ở ấp SC, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT cất giấu. Vào ngày 16/7/2019, H bị Công an huyện CL phát hiện và thu giữ tang vật gồm: 01 (một) cây mai vàng dáng nghiêng, loại kiểng bonsai đã sửa thành phẩm, hoành gốc 18cm, cao 75cm, tán rộng 80cm, cây được trồng trên chậu xi măng hình chữ nhật, kích thước dài 53cm, rộng 38cm, cao 15cm, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị hại Trương Vũ L; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu xanh mang biển số 71C4-279.59, số máy: KC26E1042616, số khung: 2608GY217651 đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79/BKL-HĐĐG ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện CL, tỉnh Bến Tre đã kết luận: Một cây mai vàng, dáng nghiêng, loại kiểng bonsai, đã sửa thành phẩm, hoành gốc 18cm, cao 75cm, tán rộng 80cm, cây được trồng trên chậu xi măng hình chữ nhật, kích thước dài 53cm, rộng 38cm, cao 15cm có giá trị là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 26-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện CL đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm “Tội trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H (03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/11/2019, bị cáo Nguyễn Trung H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt là 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 9-12 tháng cải tạo không giam giữ về “Tội trộm cắp tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H lén lút chiếm đoạt của anh Trương Vũ L 01 cây mai vàng, hoành gốc 18cm, cao 75cm, tán rộng 80cm được trồng trên chậu xi măng hình chữ nhật có giá trị là 3.000.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho

thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo H là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 03 tháng tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Đây là hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không chịu cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó đã minh chứng rằng, bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là không có căn cứ, chưa đúng quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 03 (ba) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I-Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện CL (3b);
- Công an huyện CL (1b);
- VKSND huyện CL (1b);
- Chi cục THADS huyện CL (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- UBND xã Sơn Định (1b);
- UBND phường TX, Quận 12, Thành phố HCM (1b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Quang Sơn